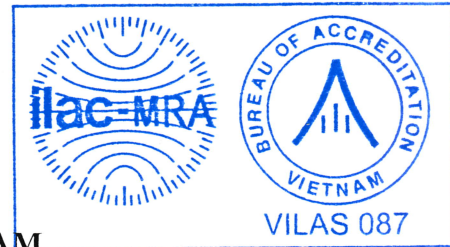




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM**

Số: 07/2019

TỬ UYÊN

(*Radix et Rhizoma Asteris tatarici*)

SKS: H0119096.01

Dược liệu là rễ và thân rễ đã phơi hay sấy khô của cây Tử uyển (*Aster tataricus* L.f.), họ Cúc (Asteraceae).

I. Mục đích sử dụng

Bột dược liệu chuẩn Tử uyển (SKS: H0119096.01) được sử dụng trong phép thử định tính.

II. Mô tả

Bột màu nâu nhạt, mùi thơm nhẹ, vị ngọt, hơi đắng.

III. Dược liệu chuẩn và chất chuẩn

Dược liệu chuẩn: Tử uyển (SKS: 120956-201106; Nguồn gốc: NIFDC-PRC).

IV. Tiêu chuẩn áp dụng

VKN/TQKT-ĐD/096.01.

V. Kết quả phân tích

1. Định tính

Phản ứng hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng của dược liệu Tử uyển như mô tả trong VKN/TQKT-ĐD/096.01.

Phương pháp SKLM : Trên sắc ký đồ dung dịch thử cho các vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết thu được trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu Tử uyển. : 4,9 %.

3. Độ ẩm

Phương pháp sấy

4. Tro toàn phần

: 12,0 %.

5. Tro không tan trong acid

: 6,4 %.

6. Tạp chất

: 1,8 %.

7. Chất chiết được trong dược liệu

: 58,8 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp chiết nóng, dung môi nước.

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>.

VKN/BM/20.11
Tử uyển SKS:H0119096.01

Ngày ban hành: 10/12/2018

VI. Hướng dẫn sử dụng

Không sấy trước khi dùng.

VII. Bảo quản

Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
04/2019	04/2020	MT
04/2020	04/2021	Ngaz
04/2021	04/2022	Phu
04/2022	04/2023	Ngaz
04/2023	04/2024	Ngaz
04/2024	04/2025	Ngaz

Hà Nội, ngày 12... tháng ...4... năm 2019

VIỆN TRƯỞNG



Đoàn Cao Sơn

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>.

VKN/BM/20.11
Tờ yển SKS:H0119096.01

Ngày ban hành: 10/12/2018